

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK giao dịch khởi sắc nhờ khối ngoại quay trở lại mua ròng cùng diễn biến bất phá ở nhóm cổ phiếu ngân hàng

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Thị trường tương lai biến động mạnh, với biên độ giao động ở F2005 lên tới gần 70 điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VNM, VHC

[Quan điểm đầu tư]

Chỉ trải lệnh mua trading T+ 1 phần tỷ trọng trong kịch bản chỉ số quay xuống vùng đỉnh cũ quanh 79x

08/05/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	813.73	+2.16
VN30	760.15	+2.73
HĐTL VN30	744.00	+0.27
HNXIndex	110.02	+1.58
HNX30	209.68	+1.02
UPCoM	52.91	+1.03
USD/VND	VND23,392	-0.08
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.03	-6
Lãi suất qua đêm (%)	1.80	-5
Dầu (WTI, \$)	24.13	+2.46
Vàng (LME, \$)	1,719.78	+0.22



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 813.73 (+2.16%)
KLGD (triệu CP) 340.2 (+58.6%)
GTGD (triệu US\$) 300.5 (+61.0%)

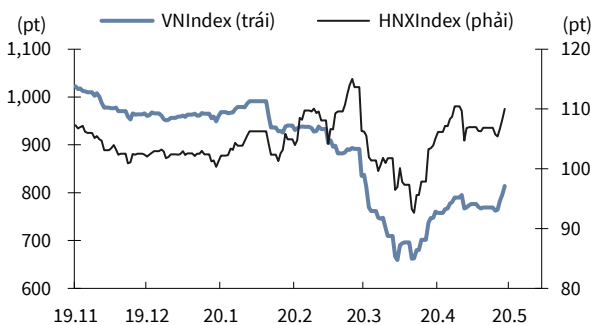
HNXIndex 110.02 (+1.58%)
KLGD (triệu CP) 62.1 (+32.6%)
GTGD (triệu US\$) 23.3 (+51.6%)

UPCoM 52.91 (+1.03%)
KLGD (triệu CP) 31.7 (+107.3%)
GTGD (triệu US\$) 11.5 (+60.3%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +1.9

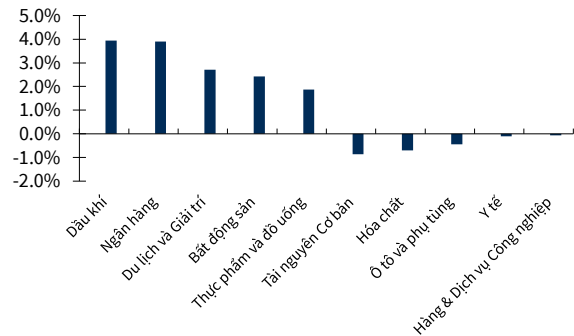
Việc khối ngoại quay trở lại mua ròng sau khi bán ròng 26 phiên liên tiếp, cùng diễn biến tích cực của TTCK khu vực, cùng diễn biến bất phá ở nhóm cổ phiếu ngân hàng giúp TTCK Việt Nam giao dịch khởi sắc trong phiên hôm nay. Hưởng lợi từ thông tin Chính phủ dỡ bỏ lệnh cách ly xã hội, nhóm cổ phiếu ngân hàng có tỷ trọng tín dụng tiêu dùng, bất động sản cao như TCB (+6.8%), VPB (+6.5%), HDB (+5.2%) đồng loạt bất phá, trong khi nhóm ngân hàng quốc doanh như VCB (+5.5%), CTG (+2.5%) cũng tăng giá mạnh trước kỳ vọng việc Chính phủ chấp thuận cho tăng vốn trong kỳ họp quốc hội diễn ra trong 2 tuần tới. Cổ phiếu bất động sản như VHM (+4.9%), NLG (+3.1%) tăng mạnh sau khi Bộ Xây dựng công bố báo cáo đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến thị trường bất động sản là không quá nghiêm trọng. Bộ đôi cổ phiếu hàng không VJC (+4.2%) và HVN (+0.9%) tiếp tục tăng giá sau khi đường bay nội địa được nối lại hoàn toàn, cùng kỳ vọng vào việc đường bay quốc tế sẽ sớm dần được hoạt động trở lại. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ, tập trung ở VCB (+5.5%), VNM (+1.6%), VHM (+4.9%) ...

VN Index & HNX Index



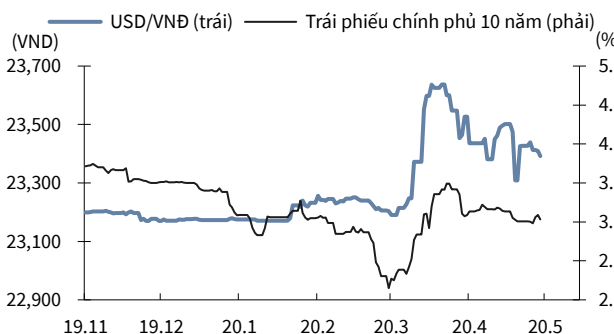
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



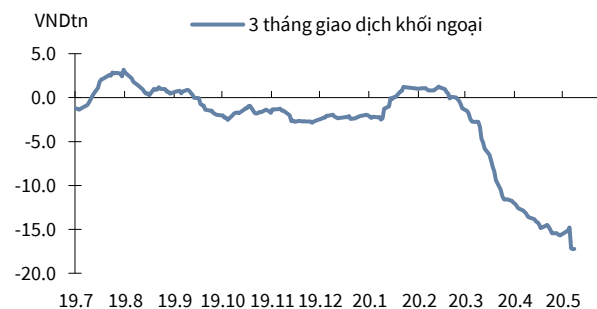
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	760.15 (+2.73%)
VN30F1M	744.0 (+0.27%)
Mở cửa	748.0
Cao nhất	792.5
Thấp nhất	723.1

Thị trường tương lai có phiên biến động mạnh, với biên độ giao động ở F2005 lên tới gần 70 điểm, và đóng cửa ở mức tăng nhẹ. Với việc F2005 tăng yếu hơn đáng kể so với thị trường cơ sở, chênh lệch ở hợp đồng này đảo chiều từ dương sang âm -16.2 điểm. Thanh khoản thị trường tăng mạnh. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng ở mức cao, bán ròng ở F2005.

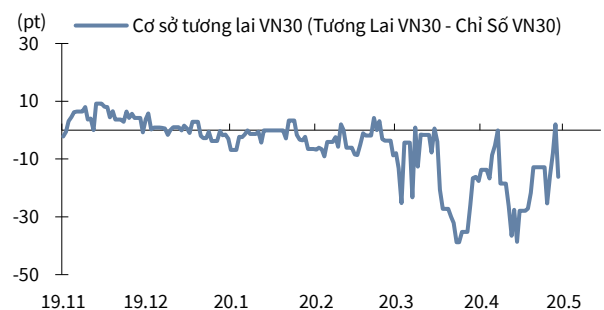
KLGD (hợp đồng) 279,647 (+30.3%)

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



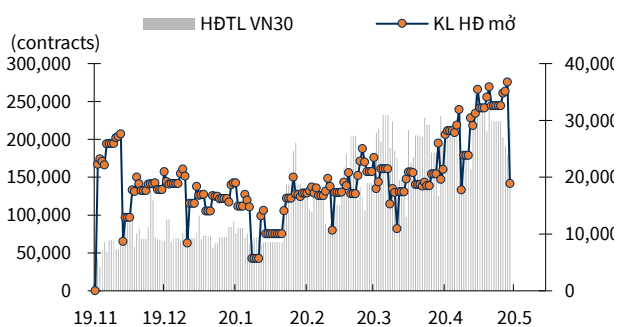
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



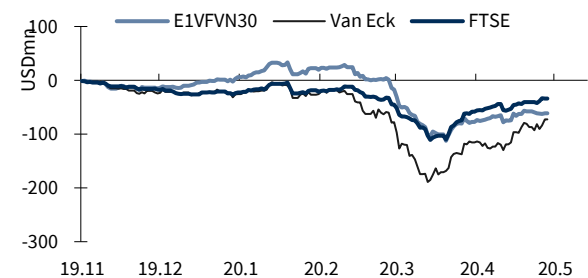
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

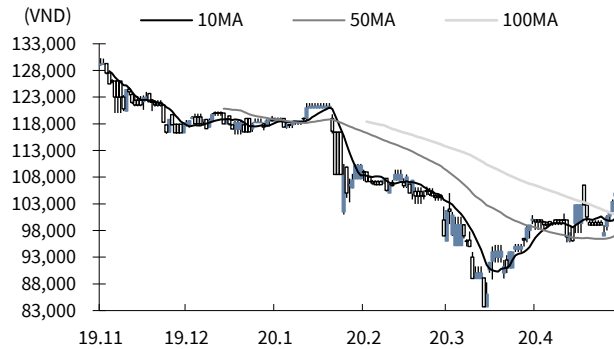
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

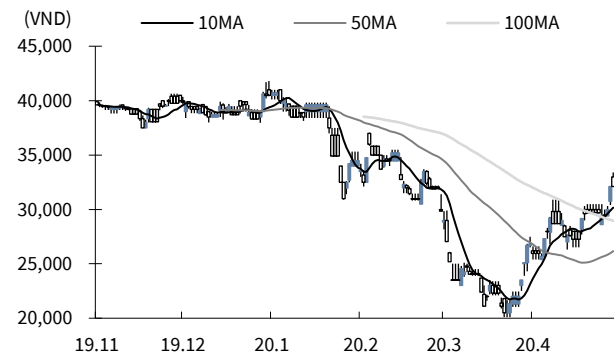
Vinamilk (VNM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VNM tăng 1.5% lên 105,000 VNĐ/cp.
- Tổng giám đốc VNM, bà Mai Kiều Liên, trong buổi gặp gỡ giới phân tích mới đây cho biết 1 số thông tin đáng chú ý như: sau khi VNM hoàn tất mua 75% vốn tại GTN, ban lãnh đạo đang đẩy mạnh việc thoái vốn tại các mảng kinh doanh không cốt lõi của doanh nghiệp này và đặt mục tiêu nâng biên lợi nhuận gộp của GTN (hiện đang là 15.7%) lên mức tương đương VNM (hiện đang là 47%); VNM đánh giá doanh thu học đường sụt giảm trong giai đoạn học sinh không đến trường vì Covid-19 sẽ nhanh chóng hồi phục trong thời gian tới; doanh thu xuất khẩu của công ty ghi nhận nhiều kết quả khả quan trong quý 1, đạt 1,081 tỷ (+7.5% YoY) chủ yếu được dẫn dắt bởi thị trường Trung Đông.

Vĩnh Hoàn (VHC)



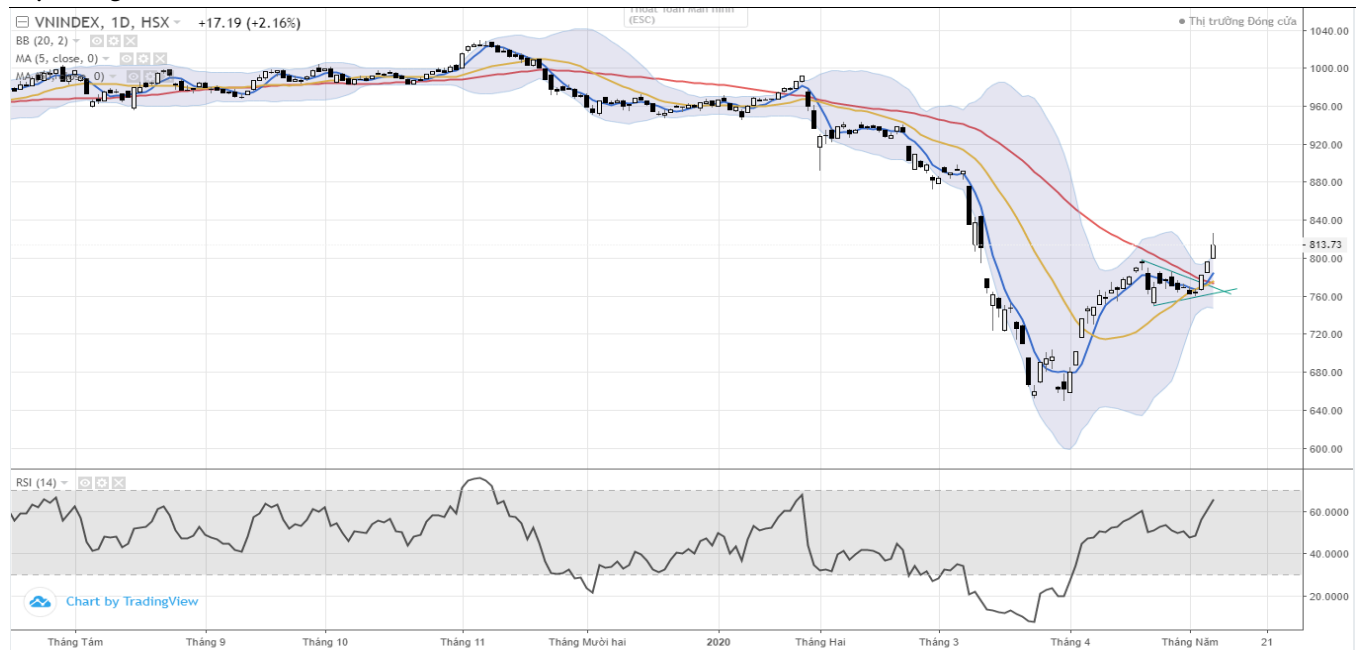
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VHC đi ngang đóng cửa ở 32,100 VNĐ/cp.
- Theo tài liệu hợp ĐHCĐ VHC, doanh nghiệp này đặt mục tiêu 2020 với 2 kịch bản. Trong kịch bản tích cực, công ty kỳ vọng lợi nhuận sau thuế đạt 1,063 tỷ đồng (-10% YoY) và doanh thu đạt 8,600 tỷ đồng (+9% YoY). Trong kịch bản tiêu cực, lợi nhuận sau thuế và doanh thu kỳ vọng lần lượt ở mức 800 tỷ (-33% YoY) và 6,450 tỷ (-18% YoY).
- Mức cổ tức chi trả từ lợi nhuận 2020 được doanh nghiệp đề xuất ở mức 1000-2000 VNĐ/cp.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

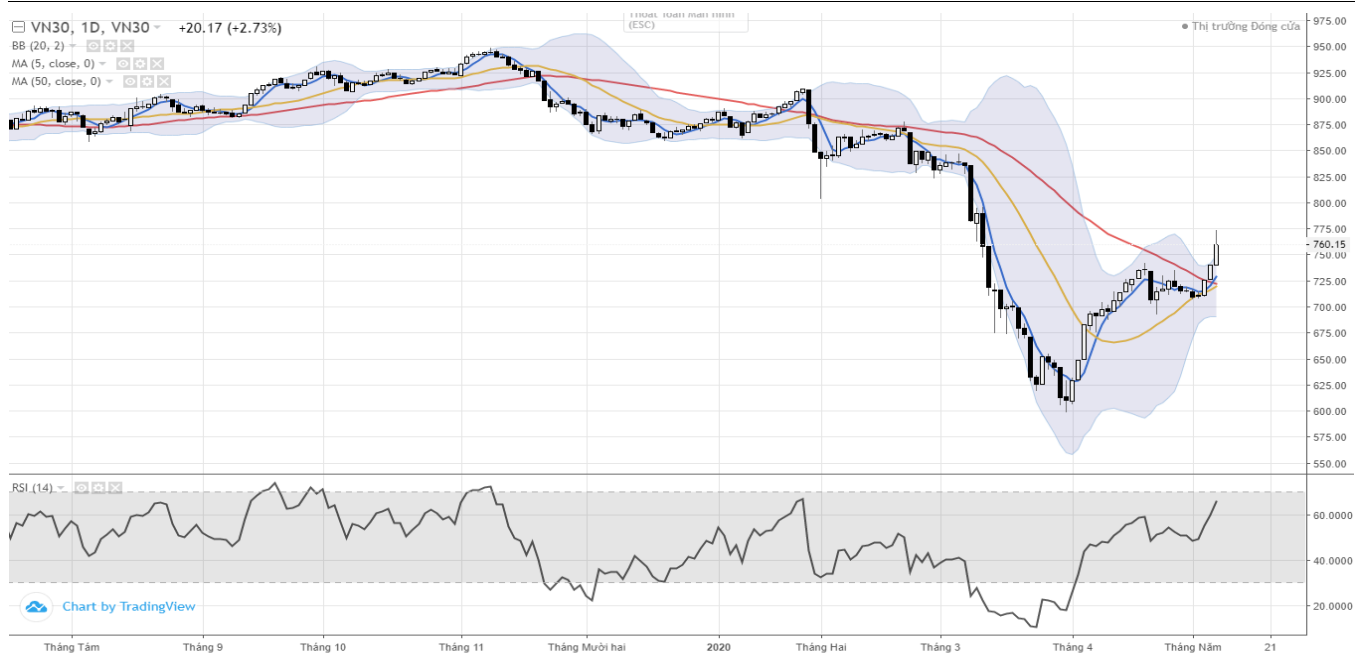
Thị Trường Cơ Sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Với động lực được duy trì tích cực, VNIndex đã bứt phá khỏi đỉnh cũ trong phiên hôm nay trước khi gặp rung lắc tại vùng kháng cự 82x.
- Chỉ số được dự báo sẽ còn trải qua diễn biến rung lắc điều chỉnh trong những phiên giao dịch tới nhưng với xung lực tăng điểm hiện còn khá mạnh, cơ hội hồi phục sau đó vẫn được đánh giá cao. Vùng kháng cự kế tiếp nằm tại 83x, tương ứng kênh tăng điểm trung dài hạn, vốn đã bị xuyên thủng trong nhịp giảm điểm trước, bây giờ đóng vai trò là ngưỡng cản đáng lưu ý.
- NĐT được khuyến nghị chỉ trải lệnh mua trading T+ 1 phần tỷ trọng trong kịch bản chỉ số quay xuống vùng đỉnh cũ quanh 79x.

Chỉ Số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp Đồng Tương Lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 ghi nhận phiên giao dịch sôi động, đặc biệt là biên độ trong ngày của F1 được mở rộng và độ lệch biến động mạnh trước khi quay trở lại mức âm.
- Sau một phiên bứt phá cùng với chỉ số động lượng RSI đang tiến sát vùng quá mua, chỉ số VN30 có thể sẽ trải qua nhịp điều chỉnh nhẹ trước khi thử thách vùng kháng cự tiếp theo quanh 78x.
- NĐT được khuyến nghị tận dụng nhịp điều chỉnh để cover lại vị thế SHORT đã mở trước đó, đồng thời ưu tiên mở lại vị thế LONG intraday tại các ngưỡng hỗ trợ trong phiên.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

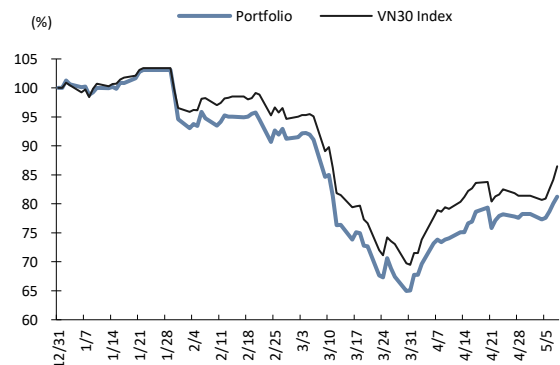
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	2.73%	1.42%
Tăng lũy kế (YTD)	-13.53%	-18.79%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 08/05/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	83,800	1.5%	-27.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	23,000	3.1%	-14.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	58,200	1.2%	-24.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,600	1.8%	-15.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,600	0.0%	-10.0%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng có tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	53,700	0.4%	39.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	20,900	2.5%	-14.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	120,000	4.2%	-7.1%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,400	-0.8%	-0.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbacs City Development (KBC)	09/03/2020	12,850	0.4%	-6.2%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCB	5.5%	23.5%	73.7
VNM	1.6%	58.4%	53.3
VHM	4.9%	14.8%	48.9
VPB	6.5%	22.8%	48.6
PLX	4.2%	13.1%	34.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VIC	1.6%	14.1%	-102.9
KDH	1.0%	44.3%	-38.3
SAB	1.8%	63.3%	-12.3
SVC	-0.1%	10.6%	-10.6
GAS	1.3%	3.3%	-9.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	-1.7%	2.5%	4.3
TIG	1.8%	14.7%	0.6
LAS	0.0%	1.7%	0.2
SDT	0.0%	8.4%	0.1
SLS	0.0%	3.5%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	0.8%	13.8%	-10.0
SHB	5.6%	7.9%	-8.4
HUT	0.0%	7.6%	-3.2
SHS	2.3%	9.2%	-1.0
BVS	1.2%	27.0%	-0.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	8.5%	PLX, PVD
Ngân hàng	7.3%	VCB, BID
Tài nguyên Cơ bản	7.2%	HPG, HSG
Bất động sản	6.9%	VHM, VIC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5.6%	GAS, SHP

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-3.2%	AAA, PNC
Hóa chất	-1.2%	DCM, DPM
Y tế	0.9%	DBD, DCL
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.1%	GMD, SVI
Xây dựng và Vật Liệu	1.7%	ROS, VPD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	22.3%	HPG, HSG
Ô tô và phụ tùng	15.5%	TCH, SVC
Bán lẻ	14.6%	MWG, FRT
Công nghệ thông tin	14.1%	FPT, CMG
Du lịch và Giải trí	13.2%	HVN, VJC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	4.1%	TVB, IBC
Bất động sản	4.4%	HPX, AGG
Hàng cá nhân & Gia dụng	4.6%	ADS, KMR
Bảo hiểm	5.1%	BIC, PGI
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.3%	GMD, SVI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)					
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD		
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,500	329,787 (14,106)	75,240 (3.2)	22.6	44.0	26.1	31.3	8.8	12.4	3.9	3.3	1.6	6.1	3.7	-	15.2	
	VHM	VINHOMES JSC	70,900	233,227 (9,976)	102,961 (4.4)	34.2	8.8	7.2	35.3	38.5	32.5	2.8	2.0	4.9	11.5	1.3	-	16.4	
	VRE	VINCOM RETAIL JS	25,300	57,490 (2,459)	77,432 (3.3)	17.7	20.7	15.8	8.8	10.2	11.7	2.0	1.8	2.0	9.5	12.4	-	25.6	
	NVL	NO VA LAND INVES	53,900	52,258 (2,235)	46,275 (2.0)	32.3	17.8	19.0	-	11.3	12.0	11.8	2.1	1.9	1.5	1.3	3.7	-	-9.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	21,350	11,624 (497)	13,911 (0.6)	4.7	10.1	8.9	16.8	14.6	15.2	1.4	1.3	0.9	1.9	9.5	-	20.6	
	DXG	DAT XANH GROUP	9,780	5,074 (217)	30,375 (1.3)	9.3	4.7	4.2	-	11.5	12.3	15.2	0.6	0.6	0.6	-1.1	7.5	-	32.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	73,500	272,602 (11,660)	110,089 (4.7)	6.5	15.5	12.7	16.7	20.4	20.2	2.8	2.4	5.5	8.1	8.9	-	18.5	
	BID	BANK FOR INVESTM	38,000	152,837 (6,537)	44,453 (1.9)	12.3	20.3	16.1	5.8	11.9	11.5	1.9	1.8	1.2	6.7	0.1	-	17.7	
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	18,900	66,153 (2,830)	35,581 (1.5)	0.0	6.1	5.2	8.2	16.9	17.4	0.9	0.8	6.8	9.9	13.2	-	19.7	
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,900	77,819 (3,329)	123,834 (5.3)	0.4	8.9	6.4	28.8	12.3	15.0	0.9	0.9	2.5	4.5	6.1	-	0.0	
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,800	55,581 (2,377)	103,216 (4.4)	0.6	6.1	5.2	10.3	19.3	18.0	1.1	0.9	6.5	11.2	20.6	-	14.0	
	MBB	MILITARY COMMERC	16,600	40,030 (1,712)	97,727 (4.2)	0.0	4.6	4.0	15.0	20.3	20.2	0.9	0.7	1.8	4.1	5.7	-	20.2	
	HDB	HDBANK	22,400	21,637 (925)	34,321 (1.5)	8.8	6.0	5.0	13.8	20.6	20.2	0.9	0.8	5.2	8.5	8.5	-	18.7	
	STB	SACOMBANK	9,520	17,171 (734)	82,476 (3.5)	14.0	7.3	5.7	39.1	9.4	10.8	0.6	0.5	1.9	4.6	2.6	-	-5.3	
	TPB	TIEN PHONG COMME	18,100	14,780 (632)	1,721 (0.1)	0.0	3.9	3.7	44.5	25.7	21.6	0.9	-	0.0	4.0	5.8	-	14.0	
EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,250	18,749 (802)	5,907 (0.3)	0.0	32.8	31.4	-6.9	3.6	3.6	1.2	1.1	1.0	1.7	0.3	-	14.3		
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	47,900	35,557 (1,521)	30,184 (1.3)	20.3	29.1	21.5	1.0	6.9	9.0	1.8	1.7	2.0	3.7	0.2	-	30.2	
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,400	2,046 (088)	8,884 (0.4)	13.0	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.9	35.8	-	-9.7	
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,500	8,113 (347)	42,426 (1.8)	49.1	8.3	7.6	-	11.9	10.5	10.6	-	-	2.3	3.8	9.1	-	13.2
	VCI	VIET CAPITAL SEC	19,650	3,228 (138)	9,747 (0.4)	66.2	-	-	-	14.1	-	-	-	3.4	11.6	27.6	-	33.4	
	HCM	HO CHI MINH CITY	17,250	5,266 (225)	33,458 (1.4)	45.5	10.1	6.0	-	16.4	12.5	17.7	1.1	1.0	2.1	4.5	13.9	-	19.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,150	2,326 (099)	10,288 (0.4)	12.3	-	-	-	8.6	-	-	-	-	1.4	1.8	1.4	-	22.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	105,000	182,845 (7,821)	154,722 (6.6)	41.6	18.6	17.2	3.7	38.2	38.8	6.2	5.7	1.5	6.1	6.1	-	-9.9	
	SAB	SAIGON BEER ALCO	172,000	110,300 (4,718)	20,107 (0.9)	36.7	24.0	20.3	7.5	24.3	26.5	5.4	4.9	1.8	5.5	24.6	-	24.6	
	MSN	MASAN GROUP CORP	61,000	71,306 (3,050)	83,401 (3.6)	13.0	26.9	21.2	-	30.3	7.4	8.3	1.7	1.5	3.7	3.7	3.6	-	8.0
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,900	14,300 (612)	2,554 (0.1)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-	1.2	0.0	1.6	-	-7.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	120,000	62,861 (2,689)	39,756 (1.7)	11.3	14.9	12.5	-9.5	25.6	27.3	3.6	3.3	4.2	3.9	21.2	-	17.9	
	GMD	GEMADEPT CORP	18,200	5,404 (231)	8,614 (0.4)	0.0	13.2	11.5	-	53.2	7.3	8.3	0.9	0.9	-0.5	-2.2	12.0	-	21.9
	CII	HO CHI MINH CITY	19,700	4,882 (209)	20,953 (0.9)	24.5	10.8	9.8	133.4	9.3	9.6	1.0	1.0	-0.5	-0.8	5.6	-	12.4	
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,540	2,009 (086)	64,135 (2.7)	46.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	-5.9	11.5	-	79.5	
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	15,450	7,543 (323)	20,946 (0.9)	33.9	9.1	6.8	-	12.1	9.6	15.5	1.1	1.1	0.7	-0.6	4.0	-	20.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	65,500	4,997 (214)	18,765 (0.8)	2.6	8.9	8.8	-	39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	-2.2	4.5	21.7	-	27.7
	REE	REE	30,600	9,488 (406)	18,941 (0.8)	0.0	5.6	4.8	-2.8	14.9	15.6	0.8	0.7	0.0	2.0	2.7	-	15.7	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD	
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	69,600	133,211 (5,698)	61,369 (2.6)	45.7	16.4	13.2	-	17.3	15.5	20.1	2.7	2.5	1.3	9.8	11.0	-
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,050	5,772 (247)	9,633 (0.4)	31.4	8.1	7.7	-2.9	16.9	18.4	1.3	1.3	-0.5	-2.4	9.0	-7.4	
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,700	7,919 (339)	4,778 (0.2)	32.5	8.3	8.4	-	10.4	16.0	15.6	1.3	1.2	-0.6	-0.8	1.2	-8.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	23,400	64,609 (2,764)	173,957 (7.4)	12.3	7.8	6.0	-1.7	17.2	19.1	1.2	1.0	-0.8	8.8	25.1	-0.4	
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,800	5,400 (231)	39,936 (1.7)	34.1	9.9	9.2	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	-0.7	-3.5	3.4	6.6	
	DCM	PETRO CA MAU FER	7,980	4,225 (181)	14,564 (0.6)	47.2	9.8	21.7	-	14.7	7.8	3.5	0.7	0.7	-0.4	-5.7	27.7	22.8
	HSG	HOA SEN GROUP	7,810	3,471 (148)	51,950 (2.2)	31.4	8.8	6.6	0.0	7.0	8.5	0.5	0.5	-1.5	6.3	43.9	5.0	
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,050	2,063 (088)	30,487 (1.3)	36.6	5.2	8.8	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	-0.8	-2.4	12.1	-5.1	
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	43,800	52,158 (2,231)	58,768 (2.5)	6.9	13.9	12.5	6.8	17.0	19.8	2.5	2.2	4.2	8.7	14.1	-	
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,690	4,081 (175)	59,880 (2.6)	36.0	31.4	12.5	-7.6	0.9	1.8	0.3	0.3	1.3	5.9	6.0	-	
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,150	2,857 (122)	23,269 (1.0)	23.5	5.4	4.9	-9.6	11.5	12.2	0.6	0.6	0.5	3.3	12.7	-	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	83,800	37,946 (1,623)	119,075 (5.1)	0.0	9.4	7.6	15.4	29.9	30.7	2.4	1.9	1.5	2.6	13.2	-	
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	58,200	13,106 (561)	50,625 (2.2)	0.0	12.5	10.5	6.3	23.6	23.1	2.5	2.1	1.2	2.3	3.6	-	
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	54,900	1,620 (069)	1,780 (0.1)	68.8	23.1	16.8	-	28.1	6.7	8.5	1.5	1.4	0.4	-3.3	8.7	48.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	20,500	1,619 (069)	16,055 (0.7)	9.4	10.7	9.9	-	33.4	11.1	10.6	1.0	0.8	-1.7	-3.5	36.7	-2.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	44,150	5,982 (256)	41,434 (1.8)	40.3	5.6	5.1	30.3	38.0	35.0	2.0	1.6	-2.3	-2.3	9.0	15.6	
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	96,000	12,552 (537)	3,064 (0.1)	45.7	19.6	18.1	4.1	19.5	19.2	3.5	3.3	-1.1	2.9	15.0	4.9	
	PME	PYMEPHARCO JSC	61,600	4,621 (198)	1,210 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	2.3	-0.2	10.0	13.4	
IT	FPT	FPT CORP	53,700	36,606 (1,566)	102,672 (4.4)	0.0	11.0	9.5	17.2	24.1	25.0	2.4	2.1	0.4	5.7	14.6	-7.9	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.